TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2026/HS-ST
Ngày: 20-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương;

Nơi công tác: Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

2. Ông Trần Văn Chon;

Nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 383/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079094034804, cấp ngày 29/9/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1972, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hoàng T 15 năm tù về các tội "Hiếp dâm trẻ em" và "Giao cấu với trẻ em" theo Bản án số 60/2014/HSST. Ngày 27/05/2014, Tòa án nhân dân Tối cao – Tòa Phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức xử phạt 15 năm tù đối với Nguyễn Hoàng T theo Bản án số 284/2014/HSPT. Ngày 23/09/2022, Nguyễn Hoàng T chấp hành xong án phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm nhưng chưa đủ thời gian xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/8/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phan Tuyết N, sinh ngày 02 tháng 8 năm 2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh; *(Khi thực hiện hành vi tội phạm bị cáo chưa đủ 18 tuổi);* căn cước công dân số: 079309027822, cấp ngày 14/9/2024; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số A ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm: Không rõ và bà Phan Phụng H, sinh năm 1988, bị cáo chưa có chồng con; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/8/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Tuyết N*: Bà Phan Phụng H, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số F, ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Tuyết N:* Ông Bùi Khắc L, sinh năm 1991; Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm T7 – Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số D đường N, Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Tường D, sinh năm 2003, tại tỉnh Cà Mau; căn cước công dân số: 095303002992, cấp ngày 20/7/2022; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Số C ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bích N1, sinh năm: Không rõ (đã chết), bị cáo chưa có chồng con; anh chị em ruột: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/8/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bùi Thanh G, sinh ngày 20/01/2010 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trần Thanh T4, sinh năm 2004 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số C, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A, Ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số B Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Bùi Văn V (vắng mặt);

Địa chỉ: Số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã H, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T và Phan Tuyết N, sinh ngày 02/8/2009 quen biết nhau và có quan hệ tình cảm từ tháng 05/2025. Do túng thiếu nên N có bàn bạc với T mua ma túy về bán cho con nghiện kiếm lời. T đồng ý và gọi điện thoại cho người bạn tên Nguyễn Quốc K (quen biết ngoài xã hội, sử dụng số điện thoại 0926361467) để hỏi mua ma túy. Ngày 04/08/2025 K điều khiển xe ô tô chở T đi mua ma túy, trên đường đi K đề nghị T đưa 2.000.000 đồng tiền mặt để mua ma tuý thì T đồng ý. Sau khi đi nhiều nơi nhưng không tìm mua được ma túy nên đến khoảng hơn 23 giờ 00 cùng ngày, K chở T về nhà và hẹn ngày mai có ma túy thì K sẽ cho người giao ma túy đến cho T.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 05/8/2025, K gọi điện thoại yêu cầu T ra trước nhà tại địa chỉ A Ấp F, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma tuý từ xe ôm công nghệ và thông báo giao trước 700.000 đồng, số còn lại K sẽ bù sau. Khoảng 05 phút sau, thì có một người đàn ông mặc áo G1 (không rõ lai lịch) điều khiển xe máy hiệu Honda Wave (không rõ biển số) đến giao cho T 01 hộp giấy. T nhận mang vào nhà rồi cùng N lên gác mở hộp giấy ra thì thấy bên trong có 01 túi zip nylon chứa ma túy và 01 cân tiểu ly. N phân nhỏ số ma túy vừa mua được thành 03 phần cho vào túi nylon rồi đưa T hàn kín gói nylon lại. Khi thấy N cân, T phát hiện số ma túy vừa mua không đủ 700.000 đồng nên gọi điện thoại cho K thì K nói giao trước như vậy, sẽ bù lại sau. Sau đó T cất số ma túy này trên gác.

Đến tối ngày 06/08/2025, K gọi điện thoại cho T báo có khách muốn mua ma túy và hẹn 21 giờ 00 phút mang ra Trường tiểu học N3, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh có người đi xe Wave chờ sẵn. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, T lấy 01 gói ma túy để vào túi quần bên phải và nói cho N biết đi bán ma túy cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) rồi đi bộ ra điểm hẹn. Tại đây, T bán cho một nam thanh niên điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ biển số) đang đứng chờ sẵn 01 gói ma túy đá và nhận số tiền 200.000 đồng rồi đi vào nhà báo cho N biết. Số tiền trên thì T và N tiêu xài hết.

Đến 17 giờ ngày 08/8/2025, Đỗ Minh D1, sinh ngày 10/11/1998 là bạn bè quen ngoài xã hội với Tường D sử dụng tài khoản Zalo “Minh D1” nhắn tin nhờ Tường D mua 300.000 đồng ma túy đá. Tường Duy bàn bạc với Bùi Thanh G, sinh ngày 20/01/2010 cùng làm chung công ty với Tường D và N, mỗi người góp thêm 50.000 đồng để mua ma túy. Minh D1 dùng tài khoản Momo tên DO MINH D1 chuyển 300.000 đồng vào tài khoản số 0589890240, ngân hàng V1, chủ tài khoản Trần Thanh T4 do Tường D cung cấp. Tiếp đó, Tường D dùng tài khoản số 0589890240, ngân hàng V2, chủ tài khoản Trần Thanh T4 chuyển 350.000 đồng vào tài khoản Momo tên DUONG THI THUY (tài khoản do G lập lấy tên mẹ ruột và sử dụng). Sau đó, cùng ngày, Tường D dùng tài khoản zalo tên "N2" nhắn tin cho N hỏi mua 400.000 đồng ma

túy đá, N đồng ý bán. Tường D gửi định vị vị trí để N giao ma túy đến tại địa chỉ H đường T, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến chiều ngày 08/8/2025, N nói với T chở đi giao ma túy cho Nguyễn Thị Tường D (là bạn làm chung của N) với giá 400.000 đồng tại trước địa chỉ 0 đường T, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. T đồng ý và lấy 02 gói ma túy còn lại đưa cho N để N dùng băng keo màu đen có sẵn tại nhà dán dính 02 gói ma túy lại với nhau để đi bán cho Tường D. T điều khiển xe máy hiệu Yamaha Mio biển số 59N2-089.50 chở N cầm gói ma túy trên tay và N chỉ đường cho T điều khiển xe đến nơi giao ma túy. Đến hơn 18 giờ 55 phút ngày 08/8/2025, Thanh G dùng tài khoản Momo tên DUONG THI THUY chuyển 350.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng M số 0386932795 của Nguyễn Hoàng T, nợ lại 50.000 đồng. Khi nhận được tiền, thì N có thông báo cho T biết Tường D đã chuyển số tiền 350.000 đồng và nợ lại 50.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, khi T và N vừa đến điểm hẹn tại trước địa chỉ H đường T, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị tổ tuần tra Công an xã Đ phát hiện, kiểm tra và đưa về trụ sở để làm việc.

Riêng G sau khi chuyển tiền xong, G điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 50Y1 -05796 chở Tường D đến điểm hẹn để lấy ma túy do N giao. Đến nơi, thấy N đang bị lực lượng công an kiểm tra, thì G nhanh chóng điều khiển xe máy quay đầu xe bỏ chạy. Gian chở Tường D về nhà trọ, sau đó G điều khiển xe máy về nhà. Tường D có báo lại với Minh D1 rằng N bị Công an bắt nên số tiền 300.000 đồng Minh Duy đã chuyển thì đến ngày lãnh lương Tường D sẽ gửi trả lại 150.000 đồng (Tường D và Minh D1 chia đôi số tiền trên), Minh D1 đồng ý. Sau đó, Tường D và G được Công an mời lên làm việc và khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Tuyết N, Nguyễn Thị Tường D, Bùi Thanh G, Nguyễn Quốc K kết quả không thu được gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hoàng T thu giữ 01 cân tiểu ly. Khám xét xe ô tô biển số 61K- 265.70 của Nguyễn Quốc K thu giữ 01 cân tiểu ly.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Phan Tuyết N, Bùi Thanh G, Nguyễn Quốc K, Nguyễn Hoàng T thì âm tính (-) với ma túy tổng hợp (MET). Còn Nguyễn Tường D thì dương tính (+) với ma túy tổng hợp (MET).

Kết luận giám định số 2706/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2290 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động Vivo Y36, Imei: 864983065195978 (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A5S, Imei: 865222043508393 (đã qua sử dụng);
- 01 cân tiểu ly (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A58 (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A57, Imei: 869945067088753 (đã qua sử dụng);
- 01 cân tiểu ly (đã qua sử dụng);
- 01 gói niêm phong số vụ 3308/25;
- 01 xe máy biển số 59N2-089.50 (đã qua sử dụng);

- 01 điện thoại Iphone 12 màu đen (đã trả lại cho Nguyễn Quốc K).

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen (đã trả cho Trần Thanh T4);

- 01 xe máy biển số 50Y1-057.96 đã qua sử dụng (trả lại cho Bùi Văn V);

- 01 xe ôtô biển số 61K-265.70 đã qua sử dụng, số máy: F16D4120220KA, số khung: KLAJF69ED9K1533 (trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1).

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSKV8 ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử Nguyễn Hoàng T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; Phan Tuyết N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thị Tường D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Để có tiền tiêu xài bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Phan Tuyết N thống nhất mua ma túy về để bán lại cho người khác, bị cáo N là người đề xuất mua ma túy về để bán lại cho các đối tượng nghiện và các bị cáo đã bán ma túy 02 lần:

Lần 1: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng T lấy 01 gói ma túy để vào túi quần bên phải và nói cho bị cáo Phan Tuyết N biết đi bán ma túy cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) tại Trường tiểu học N3, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại điểm hẹn, bị cáo T bán cho một nam thanh niên điều khiển xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ (không rõ biển số) đang đứng chờ sẵn 01 gói ma túy đá và nhận số tiền 200.000 đồng rồi đi vào nhà báo cho N biết. Số tiền trên thì bị cáo T và bị cáo N tiêu xài hết.

Lần 2: Sau khi nhắn tin đồng ý bán ma túy cho Nguyễn Thị Tường D với giá 400.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/8/2025 bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe gắn máy chở bị cáo Phan Tuyết N đi đến trước số nhà H đường T, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để bán 02 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2290g, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Tường D với giá 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an mời về làm việc.

Hành vi như đã nêu trên của Nguyễn Thị Tường D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Tường D không thực hiện được đến cùng hành vi của mình vì đến điểm hẹn giao ma túy thì bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Phan Tuyết N bị bắt, do đó, bị cáo Nguyễn Thị Tường D được áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Phan Tuyết N mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 57, và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tường D mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Tuyết N thống nhất với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, cần xem xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên bị cáo có suy nghĩ thiếu chín chắn, chưa gây ra thiệt hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 6 nên trình độ nhận thức pháp luật và nhận thức xã hội còn hạn chế, bị cáo đang mắc bệnh HIV. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định về người chưa thành niên theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 để xem xét cho bị cáo mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình và trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo thống nhất với nội dung bào chữa của người bào chữa và không trình bày bổ sung.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để có quyết định phù hợp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Phan Tuyết N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Phan Tuyết N là người dân tộc H2 nhưng bị cáo, bị hại biết, nghe được, đọc được tiếng Việt. Bị cáo không yêu cầu người phiên dịch nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cử người phiên dịch tham gia tố tụng.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T và Phan Tuyết N và Nguyễn Thị Tường D đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, bị cáo Nguyễn Hoàng T có hành vi bán ma túy cho một nam thanh niên chưa rõ lai lịch 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và có thông báo cho bị cáo Phan Tuyết N biết cùng tiêu xài số tiền trên. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/8/2025 bị cáo Nguyễn Hoàng T điều khiển xe gắn máy chở bị cáo Phan Tuyết N đi đến trước số nhà H đường T, Ấp F, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để bán 02 gói nylong chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 0,2290g, loại Methamphetamine cho Nguyễn Thị Tường D với giá 400.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Phan Tuyết N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi mua ma túy của bị cáo Nguyễn Thị Tường D theo kết luận giám định số 2706/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng là 0,2290 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Tường D không thực hiện được đến cùng hành vi của mình, bị cáo đã chuyển khoản tiền mua ma túy nhưng chưa nhận được chất ma túy vì đến điểm hẹn giao ma túy thì bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Phan Tuyết N bị bắt, do đó, bị cáo Nguyễn Thị Tường D được áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn

cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T có 01 tiền án ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Hoàng T 15 năm tù về các tội "Hiếp dâm trẻ em" và "Giao cấu với trẻ em" theo Bản án số 60/2014/HSST. Ngày 27/05/2014, Tòa án nhân dân Tối cao – Tòa Phúc thẩm Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên mức xử phạt 15 năm tù đối với Nguyễn Hoàng T theo Bản án số 284/2014/HSPT. Ngày 23/09/2022, Nguyễn Hoàng T chấp hành xong án phạt tù. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm nhưng chưa đủ thời gian xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phan Tuyết N:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo mới học hết lớp 6 nên trình độ nhận thức pháp luật và nhận thức xã hội còn hạn chế, bị cáo đang mắc bệnh HIV. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tường D:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Hoàng T thu lợi không lớn, bị cáo Nguyễn Thị Tường D không có thu lợi gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp. Đồng thời, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phan Tuyết N (do Phan Tuyết N chưa thành niên).

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Vivo Y36, Imei: 864983065195978 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T, bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động OPPO A5S, Imei: 865222043508393 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo N, bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly (đã qua sử dụng) thu của bị cáo T, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động OPPO A58 (đã qua sử dụng) thu của Bùi Thanh G. Mặc dù, G không bị khởi tố nhưng điện thoại sử dụng vào hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động OPPO A57, Imei: 869945067088753 (đã qua sử dụng) thu của bị cáo D, bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 cân tiểu ly (đã qua sử dụng) thu của Nguyễn Quốc K, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong số vụ 3308/25, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy biển số 59N2-089.50 (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo T, bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại Iphone 12 màu đen (đã trả lại cho Nguyễn Quốc K), Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu đen (đã trả cho Trần Thanh T4), Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe máy biển số 50Y1-057.96 đã qua sử dụng (trả lại cho Bùi Văn V), Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe ôtô biển số 61K-265.70 đã qua sử dụng, số máy: F16D4120220KA, số khung: KLAJF69ED9K1533 (trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1), Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 USB màu trắng bạc có ốp nhựa màu xanh nước biển, tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Phan Tuyết N tự nguyện nộp số tiền thu lợi từ việc bán ma túy 550.000 đồng, Hội đồng xét xử ghi nhận và truy thu số tiền này nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Xét lời trình bày của Luật sư Bùi Khắc L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phan Tuyết N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định về người chưa thành niên theo Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 cho bị cáo Phan Tuyết N được giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, đối với đề nghị xem xét cho bị cáo Phan Tuyết N mức án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ: Trong vụ án này, bị cáo Phan Tuyết N là người chủ động bàn bạc với bị cáo Nguyễn Hoàng T mua ma túy về bán kiếm lời, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã áp dụng tất cả các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Phan Tuyết N và có mức đề nghị phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Quốc K không thừa nhận các hành vi đã dùng xe ô tô biển số 61K- 265.70 chở bị cáo T đi tìm người mua ma túy vào ngày 04/08/2025, hành vi đặt xe ôm công nghệ G1 giao 700.000 đồng ma túy cho bị cáo T vào ngày 05/08/2025 và giới thiệu con nghiện mua ma túy của bị cáo T vào ngày 06/08/2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa đủ căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Hiện nay, qua xác minh K không còn ở tại địa phương, là đối tượng hoạt động lưu động, bỏ đi khỏi nơi cư trú, chưa xác định được nơi đến.

[8] Đối với người thanh niên mua ma túy của bị cáo T và người đàn ông chạy G1 giao ma túy cho bị cáo T (chưa rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Đối với Đỗ Minh D1 hiện không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H ra quyết định truy tìm người, khi nào làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[10] Đối với Bùi Thanh G (sinh ngày 20/01/2010) có hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm phát hiện hành vi vi phạm thì Bùi Thanh G chưa đủ 16 tuổi nên không thuộc trường hợp quy định khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giao cho Công an xã Đ, Thành phố Hồ Chí MInh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[11] Đối với Trần Thanh T4 là chủ tài khoản Ngân hàng mà bị cáo Nguyễn Thị Tường D dùng để giao dịch mua ma túy. T4 không biết bị cáo D dùng tài khoản Ngân hàng của T4 để giao dịch ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa đủ căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[12] Đối với Dương Thị T5 là mẹ ruột của Bùi Thanh G. T5 dùng số điện thoại để tạo tài khoản Momo rồi đưa cho G quản lý, sử dụng trực tiếp trên điện thoại của G. T5 không biết G dùng tài khoản Momo trên để chuyển khoản tiền mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa đủ căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Tuyết N và bị cáo Nguyễn Thị Tường D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật, tội danh và hình phạt:*

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 08 (T6) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 119, Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024;

Xử phạt: Bị cáo Phan Tuyết N 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 50, khoản 3 Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tường D 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:*

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy gồm:

- 02 cân tiểu ly (đã qua sử dụng);
- 01 gói niêm phong số vụ 3308/25;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động Vivo Y36, Imei: 864983065195978 (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A5S, Imei: 865222043508393 (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A58 (đã qua sử dụng);
- 01 điện thoại di động OPPO A57, Imei: 869945067088753 (đã qua sử dụng);
- 01 xe máy biển số 59N2-089.50 (đã qua sử dụng);

Truy thu số tiền 550.000 (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T và bị cáo Phan Tuyết N nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số G6094/PNK – CSMT ngày 17/11/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T, Phan Tuyết N và bị cáo Nguyễn Thị Tường D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo:*

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại tạm giam Hóc Môn – Trại tạm giam số 2;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Thanh Thà